

## TÌNH HÌNH XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 1996-2000

### I. CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU

Tỷ lệ hộ nghèo đói (theo chuẩn quốc gia) giảm từ 20,3% vào cuối năm 1995 xuống 19,2% năm 1996; trung bình mỗi năm giảm 2% (khoảng 300.000 hộ). Tính chung 5 năm qua, cả nước giảm được 1,5 triệu hộ nghèo đói, tương đương 7,5 triệu người; riêng hộ đói kinh niên từ 450 ngàn hộ vào cuối năm 1995 ước tính còn 150 ngàn hộ vào cuối năm 2000, chiếm tỷ lệ gần 1% tổng số hộ cả nước. Mặc dù thiên tai diễn ra trên diện rộng gây hậu quả nặng nề, nhưng mục tiêu xoá đói giảm nghèo đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng VIII đã cơ bản hoàn thành.

Tổng nguồn vốn huy động cho các chương trình, dự án có liên quan đến mục tiêu xoá đói giảm nghèo trong 5 năm qua khoảng 15.000 tỷ đồng, riêng hai năm 1999 và 2000 khoảng gần 9.600 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách Nhà nước đầu tư trực tiếp cho chương trình khoảng 3.000 tỷ đồng (Trung ương: 2100 tỷ đồng và địa phương: 900 tỷ đồng)

+ Lồng ghép các chương trình, dự án khác khoảng 800 tỷ đồng (năm 1999 là 300 tỷ đồng và năm 2000 ước tính 500 tỷ đồng)

+ Huy động từ cộng đồng: trên 300 tỷ đồng (trong đó các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp trung ương và địa phương hỗ trợ 34 tỉnh trên 320 tỷ đồng)

+ Nguồn vốn tín dụng cho vay ưu đãi hộ nghèo trên 5.500 tỷ đồng: Ngân hàng phục vụ người nghèo 5.015 tỷ đồng (trong đó các địa phương tiết kiệm chi tiêu uỷ thác cho ngân hàng người nghèo 338 tỷ đồng), các nguồn khác 485 tỷ đồng).

Hệ thống chính sách, cơ chế, giải pháp xoá đói giảm nghèo bước đầu được thực hiện và đi vào cuộc sống như: tín dụng ưu đãi; hướng dẫn cách làm ăn; hỗ trợ về y tế, giáo dục; hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; định canh, định cư, di dân, kinh tế mới;... tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho xoá đói giảm nghèo và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các xã nghèo để phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, đặc biệt ở những xã nghèo miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Nhiều mô hình hộ gia đình, thôn, bản, xã, huyện xoá đói giảm nghèo có hiệu quả được nhân rộng như: mô hình tiết kiệm - tín dụng của Hội Phụ nữ; mô hình xoá đói giảm nghèo theo hướng tự cứu ở các tỉnh miền Trung; mô hình xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc của hội nông dân; mô hình phát triển cộng đồng gắn với xoá đói giảm nghèo ở Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thừa Thiên - Huế, Sơn La; mô hình gắn kết các hoạt động của Tổng công ty (Tổng công ty thuốc lá, cao su) với huyện, cụm xã phát triển sản xuất xoá đói giảm nghèo ở Cao Bằng, Ninh Thuận, Gia Lai, Kon Tum...

*Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo theo Quyết định 133/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ đã đạt được những kết quả quan trọng trong hai năm 1999 - 2000*

*Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng:* Trong 2 năm (1999 và 2000) đã đầu tư bằng các nguồn vốn 3.000 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư 6.500 công trình cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo (trong đó ngân sách Nhà nước đầu tư trực tiếp cho 1.200 xã năm 1999 và 2000 là 1.878 xã với tổng số vốn gần 1.700 tỷ đồng; Ngân sách địa phương lồng ghép và các nguồn khác trên 1.300 tỷ đồng đầu tư cho 650 xã nghèo khác) bình quân mỗi xã được xây dựng 2,5 công trình, ngoài ra các địa phương đã huy động được trên 17 triệu ngày công lao động của nhân dân tham gia xây dựng các công trình, huy động đóng góp bằng tiền và hiện vật trong nhân dân với trị giá hàng chục tỷ đồng. Đến 4 năm 2001 đã có trên 5.000 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng

- *Dự án tín dụng:* Tổng nguồn vốn cho vay người nghèo đạt 5.500 tỷ đồng, trong đó nguồn của Ngân hàng phục vụ người nghèo 5.015 tỷ đồng (bao gồm cả vốn các tổ chức đoàn thể 350 tỷ đồng, vốn tiết kiệm chi tiêu của các địa phương 338 tỷ đồng, vốn lồng ghép và vốn ghép khác trên 300 tỷ đồng). Tính đến cuối năm 2000, đã cung cấp vốn tín dụng ưu đãi (lãi suất thấp, không phải thế chấp) cho trên 5 triệu lượt hộ nghèo với mức vốn bình quân 1,85 triệu đồng/hộ, góp phần giảm 700 hộ nghèo trong 2 năm 1999-2000.

- *Dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn:* Ngân sách Nhà nước đã bố trí gần 60 tỷ đồng, hỗ trợ đời sống cho 20.000 hộ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và cho 90.000 hộ được vay vốn sản xuất không lấy lãi.

- *Dự án định canh định cư, di dân, kinh tế mới:* Tổng kinh phí thực hiện khoảng 500 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương, định canh định cư cho 118.000 hộ; di dân xây dựng vùng kinh tế mới 38.925 hộ và sắp xếp ổn định cuộc sống 23.543 hộ di dân tự do.

- *Dự án hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, lâm, ngư:* Kinh phí thực hiện khoảng 25 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương đầu tư trực tiếp cho chương trình 17 tỷ đồng, hướng dẫn trên 2 triệu lượt người nghèo; xây dựng được trên 400 mô hình trình diễn về lúa, ngô lai, đậu, tương... năng suất cao đã được người nghèo áp dụng vào sản xuất.

- *Dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xoá đói giảm nghèo và cán bộ xã nghèo:* Đội ngũ cán bộ xoá đói giảm nghèo chuyên trách đã được quan tâm bố trí, đến cuối năm 2000 đã có 1.798 xã thuộc 22 tỉnh, thành phố có cán bộ chuyên trách xoá đói giảm nghèo tại chỗ, trong đó 1.474 cán bộ được hưởng phụ cấp do ngân sách địa phương chi trả; 14 tỉnh đã tăng cường trên 2000 cán bộ tỉnh, huyện, trí thức trẻ tình nguyện cho các xã nghèo

Đã biên soạn 2 tập tài liệu tập huấn cho cán bộ xoá đói giảm nghèo cấp tỉnh, huyện và xã, tổ chức tập huấn cho trên 80.000 lượt cán bộ xoá đói giảm nghèo các cấp (cấp tỉnh 3.000, cấp huyện 5.000, cấp xã 72.000), kinh phí thực hiện khoảng 22 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương bố trí khoảng 17 tỷ đồng, ngân sách địa phương và lồng ghép 5 tỷ đồng. Qua các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ cơ sở đã được trang bị

những kiến thức cần thiết để tổ chức thực hiện chương trình trên địa bàn, góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo đề ra.

- *Dự án hỗ trợ người nghèo về y tế*: Đã xây dựng chính sách miễn phí và mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng quá nghèo; các tỉnh, thành phố đã mua và cấp trên 1,2 triệu thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo với kinh phí trên 36 tỷ đồng; đồng thời các tỉnh, thành phố đã cấp thẻ hoặc chứng nhận khám chữa bệnh miễn phí cho khoảng 3 triệu người; thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho khoảng 2 triệu lượt người nghèo. Tổng kinh phí thực hiện khoảng 170 tỷ đồng từ nguồn chi đảm bảo xã hội của các địa phương và kinh phí của ngành y tế. Ngoài ra, hàng vạn trẻ em nghèo, người nghèo được khám chữa bệnh nhân đạo, từ thiện miễn phí (lắp thủy tinh thể, vá môi, chỉnh hình, phục hồi chức năng...).

- *Dự án hỗ trợ người nghèo về giáo dục*: Đã thực hiện miễn, giảm học phí cho hơn 1,3 triệu học sinh nghèo, miễn giảm các khoản đóng góp khác cho trên 1 triệu học sinh nghèo, đồng thời đã cấp sách giáo khoa cho gần 1,4 triệu học sinh nghèo với tổng kinh phí thực hiện trên 172 tỷ đồng

- *Dự án hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề*: Kinh phí thực hiện trên 40 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 2 tỷ đồng, còn lại là ngân sách địa phương và lồng ghép. Có khoảng 3.000 hộ được hỗ trợ đất sản xuất, hướng dẫn ngành nghề phi nông nghiệp cho trên 40.000 hộ nghèo. Tỉnh Cần Thơ và Đồng Tháp đã thực hiện cho 524 hộ nghèo vay để chuộc đất sản xuất với tổng số tiền 3 tỷ đồng.

*Hỗ trợ nhà ở cho người nghèo tuy chưa phải là một nội dung của chương trình, nhưng xuất phát từ nhu cầu bức xúc của người nghèo trên địa bàn các tỉnh, thành phố*: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hà Giang, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lạng Sơn, Bình Dương, Tiền Giang, Hà Tây, Lâm Đồng, Cần Thơ, Cà Mau đã bước đầu thực hiện hỗ trợ làm mới và sửa chữa nhà ở cho người nghèo. Tính đến cuối năm 2000, các địa phương đã hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ tấm lợp cho trên 6.520 hộ nghèo với tổng giá trị trên 22 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương và huy động cộng đồng.

## **II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG THÀNH TỰU TRONG XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO**

**Trong năm 5 qua, nhờ kinh tế đất nước phát triển và tăng trưởng liên tục, ổn định; lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn được Nhà nước ưu tiên đầu tư (thuỷ lợi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất...) đời sống của người nông dân ở nông thôn - khu vực tập trung đông người nghèo đã được cải thiện rõ rệt, đó là yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc giảm tỷ lệ hộ nghèo đói trong cả nước.**

*1. Chương trình xoá đói giảm nghèo đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ trung ương đến cơ sở chỉ đạo sát sao và triển khai thực hiện tích cực, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.* Chính phủ đã cụ thể hoá thành chính sách, cơ chế dự án và kế hoạch hàng năm nhằm tập trung phát triển nông nghiệp nông thôn, xây

dựng các công trình thuỷ lợi để phục vụ sản xuất và đời sống, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đảm bảo an ninh lương thực... Người nghèo đã bước đầu có nhận thức đúng để tự vươn lên, biết tận dụng các cơ hội và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

**2. Hệ thống chính sách, cơ chế, giải pháp xóa đói giảm nghèo bước đầu được thực hiện và đi vào cuộc sống**, như: tín dụng ưu đãi, hướng dẫn cách làm ăn; hỗ trợ về y tế, giáo dục; hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; định canh định cư, di dân, kinh tế mới; ... tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho xóa đói giảm nghèo và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các xã nghèo để phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đặc biệt ở những xã miền núi, biên giới hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

**3. Hệ thống tổ chức, cán bộ đã được hình thành ở các tỉnh, thành phố bước đầu thực hiện tốt** ở một số địa phương; Đội ngũ thanh niên tình nguyện, cán bộ tỉnh, huyện tăng cường có thời hạn cho các xã nghèo (trong hai năm 1999 và 2000 khoảng 2000 người) đã hoạt động tích cực trong việc giúp các xã xây dựng kế hoạch, dự án, tổ chức thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

**4. Đã xuất hiện nhiều mô hình hộ gia đình, thôn, bản, xã, huyện xóa đói giảm nghèo có hiệu quả đã được nhân rộng**, như: mô hình tiết kiệm - dụng của phụ nữ; mô hình xóa đói giảm nghèo theo hướng tự cứu; mô hình xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc; mô hình phát triển cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo; mô hình gắn kết các hoạt động của Tổng công ty với mục tiêu xóa đói, giảm nghèo.

**5. Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực**, trước hết là chủ động phát huy nguồn lực tại chỗ, huy động nguồn lực cộng đồng (các Tổng công ty, các địa phương khác, các tầng lớp dân cư ...) kết hợp với sự đầu tư của Nhà nước; mở rộng hợp tác quốc tế về kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính cho xóa đói, giảm nghèo.

### III. NHỮNG TỒN TẠI

**1. Nhận thức về trách nhiệm đối với công tác xóa đói giảm nghèo ở một số Bộ, ngành, địa phương, cơ sở chưa thật đủ và thiếu chủ động trong tổ chức triển khai. Công tác cán bộ chưa được coi trọng đúng mức, nhiều địa phương thiếu và chưa bố trí được cán bộ có tâm huyết, có năng lực, có trách nhiệm làm công tác xóa đói giảm nghèo. Một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của chính mình, thiếu quyết tâm vươn lên, vượt qua nghèo đói.**

**2. Nguồn lực đầu tư trực tiếp từ Ngân sách Nhà nước cho chương trình hàng năm còn hạn chế, chưa cân đối với mục tiêu chung**, giữa các vùng và nội dung hoạt động của từng dự án, vốn cấp chưa đảm bảo được tiến độ thực hiện; hiệu quả lồng ghép nguồn lực cho xóa đói giảm nghèo còn hạn chế; nguồn lực huy động tại chỗ chưa tương xứng với sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố.

**3. Hệ thống chính sách, cơ chế xóa đói giảm nghèo còn thiếu đồng bộ; một bộ phận người nghèo chưa được hưởng chính sách (vay vốn, khám chữa bệnh...).** Cơ

chế vận hành và trách nhiệm của từng ngành chưa rõ. Cơ chế dân chủ, công khai, kiểm tra giám sát tuy đã được thực hiện nhưng còn mang nặng tính hình thức. Nguồn lực còn hạn hẹp song đối tượng quy định nhiều khi quá rộng, tiêu chí xác định không rõ, vốn bố trí chậm làm ảnh hưởng đến hiệu quả của chương trình.

**4. Tính bền vững trong xoá đói giảm nghèo chưa cao**, một bộ phận dân cư có nguy cơ tái nghèo đói do sinh sống ở vùng thường xuyên bị thiên tai, mất mùa, do thiếu việc làm và việc làm không ổn định, thu nhập thấp, không có tích lũy; và vẫn còn đáng kể số hộ tuy không thuộc diện nghèo nhưng thu nhập và mức sống thấp nằm sát chuẩn nghèo.

**5. Công tác điều tra, quản lý đối tượng hộ nghèo, xã nghèo, xây dựng chương trình kế hoạch còn nhiều bất cập, chưa được đầu tư nguồn lực đúng mức để thực hiện.** Ở một số địa phương, chưa biết cách tạo cơ hội để người dân tham gia xây dựng kế hoạch, thực hiện và quản lý nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo.

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*